

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T1
TỈNH T2**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2023/HS-ST

Ngày 28/7/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T1, TỈNH T2**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Ngọc Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Mã Siêu.

Bà Trần Thị Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Phương Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh T2.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh T2 tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh T2 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 57/2023/HSST ngày 07 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định xét xử số 59/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Vũ Thành L, sinh ngày 17/7/1990. Nơi sinh: huyện T1, tỉnh T2; Nơi cư trú: Tổ dân phố HT, thị trấn T1, huyện T1, tỉnh T2; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Hồng L1 và bà Lê Thị Th; bị cáo có vợ là Phạm Thị Th1 và 02 con lớn nhất sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2021; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. Vũ Hồng L1, sinh ngày 25/9/1965. Nơi sinh: huyện T1, tỉnh T2; Nơi cư trú: Tổ dân phố Hùng Thắng, thị trấn T1, huyện T1, tỉnh T2; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Ngọc L và bà Trương Thị D (đều đã chết); bị cáo có vợ là Lê Thị Th và 02 con, con lớn nhất sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm

2000; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tháng 4/1984 tham gia nghĩa vụ quân sự tại tổng kho 763, đơn vị K812 trực thuộc tổng cục kỹ thuật, đến tháng 8/1987 xuất ngũ về địa phương; bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Đắc Đ, sinh năm 1986; anh Đỗ Lâm Th, sinh năm 1988 đều trú tại thôn B; chị Trần Thanh Ng, sinh năm 1984, trú thôn C, đều thuộc xã TG, huyện T1. Anh Vũ Tiến D, sinh năm 1986, trú tại thôn TT, xã DL, huyện T1. Anh Nguyễn Hữu Ph, sinh năm 1983; Trần Đức Ch, sinh năm 1981; anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1984 đều trú tại thôn PTĐ, xã PC, huyện T1. Anh Trần Văn Ph, sinh năm 1977; anh Phạm Thế V, sinh năm 1983 đều ở thôn DC, xã DM, huyện T1. Anh Phạm Văn L, sinh năm 1981, trú tổ dân phố số x, thị trấn T1, huyện T1. Anh Phạm Văn L, sinh năm 2002, trú thôn DL, xã NT, huyện T1 (đều vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Năm 2021, Vũ Thành L là công nhân tại công ty TNHH sứ HC có địa chỉ ở khu công nghiệp T1, xã DL, huyện T1, tỉnh T2. Trong quá trình làm việc tại công ty, L thấy nhiều công nhân có nhu cầu vay tiền để chi tiêu cá nhân nên đã nảy sinh ý định cho vay tiền và tính lãi suất nhằm thu lợi bất chính. Do không có tiền cho vay nên L về nhà bàn bạc với bố để là Vũ Hồng L1 về việc cho vay tiền tính lãi để cùng nhau thu lợi bất chính. L và L1 thống nhất nếu ai có nhu cầu vay tiền thì L sẽ giới thiệu đến nhà gặp L1 để làm thủ tục vay tiền hoặc L trực tiếp lấy tiền của L1 để cho người khác vay và thỏa thuận với mức lãi suất cho vay từ 3.000 đồng/ đến 5.000 đồng/1 triệu/1 ngày, tương đương mức lãi suất từ 108% đến 180%/1 năm, gấp 5,4 đến 9 lần so với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự; quy định tính lãi một tháng là 30 ngày (không tính tháng 28, 30 hay 31 ngày), người vay phải trả lãi đúng vào ngày vay của tháng tiếp theo. Hằng tháng, L đứng ra theo dõi và đôn đốc người vay trả tiền lãi theo thỏa thuận bằng hình thức thu tiền mặt trực tiếp rồi đưa lại cho L1 hoặc cung cấp số tài khoản ngân hàng BIDV, số 47110000498088 của Vũ Hồng L1 hoặc số tài khoản 999991000080164 tại ngân hàng HDbank của Lê Thị Th, sinh năm 1964 (là mẹ đẻ cùng sinh sống với L) và yêu cầu người vay chuyển khoản tiền lãi vào số tài khoản trên. Với phương thức thủ đoạn trên từ tháng 11/2021 đến ngày 10/03/2023, L và L1 đã cho 11 người vay tiền, cụ thể như sau:

- Cho anh Nguyễn Đắc Đ, sinh năm 1986 trú tại thôn B, xã TG, huyện T1,

tính T2 vay tổng số tiền là 85.000.000 đồng và đã thu lãi 31.500.000, trong đó số tiền thu lợi bất chính là 25.683.000 đồng:

+ Ngày 13/11/2021, anh Đ vay Vũ Thành L số tiền 5.000.000 đồng, L đồng ý và 2 bên thỏa thuận lãi suất là 3000 đồng/1triệu/1ngày tương đương 108%/1 năm, gấp 5,4 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự. Sau đó, L bảo anh Đ đến nhà gặp Vũ Hồng L1 để viết giấy vay và nhận tiền. Từ ngày 13/11/2021 đến ngày 02/02/2022, L và L1 đã thu lợi bất chính số tiền 978.000 đồng.

+ Ngày 14/12/2021, L cho anh Đ vay số tiền 20.000.000 đồng và thỏa thuận lãi suất là 3000 đồng/1triệu/1ngày, anh Đ đến nhà gặp L1 để viết giấy vay và nhận tiền. Từ ngày 14/12/2021 đến ngày 02/02/2022 L và L1 đã thu lợi bất chính số tiền 2.444.000 đồng; cùng ngày Đ đã trả số tiền gốc là 25.000.000 đồng cho L và L1.

+ Ngày 09/02/2022, L cho anh Đ vay số tiền 10.000.000 đồng với lãi suất là 3000 đồng/1triệu/1ngày, anh Đ đến nhà gặp L1 để viết giấy vay tiền. Từ ngày 09/02/2022 đến ngày 19/02/2023, L và L1 đã thu lợi bất chính số tiền 9.044.000 đồng; Đ đã trả tiền gốc cho L và L1.

+ Ngày 11/3/2022, L cho anh Đ vay số tiền 5.000.000 đồng và vẫn thỏa thuận lãi suất như trên, anh Đ đến nhà gặp L1 để viết giấy vay tiền. Từ ngày 11/3/2022 đến ngày 19/02/2023, L và L1 đã thu lợi bất chính số tiền 4.131.000 đồng, Đ đã trả tiền gốc cho L và L1.

+ Ngày 03/8/2022, L cho anh Đ vay số tiền 5.000.000 đồng, cũng lãi suất và phương thức như trên. Từ ngày 03/8/2022 đến ngày 19/02/2023, L và L1 đã thu lợi bất chính số tiền 2.396.000 đồng, Đ đã trả tiền gốc cho L và L1.

+ Ngày 22/8/2022, L tiếp tục cho anh Đ vay số tiền 10.000.000 đồng, vẫn thỏa thuận lãi suất và phương thức như trên. Từ ngày 22/8/2022 đến ngày 19/02/2023, L và L1 đã thu lợi bất chính số tiền 4.327.000 đồng; Đ đã trả tiền gốc cho L và L1.

+ Ngày 07/12/2022, L cho anh Đ vay số tiền 10.000.000 đồng, vẫn thỏa thuận lãi suất và phương thức như trên, anh Đ đến nhà gặp L1 để viết giấy vay tiền. Từ ngày 07/12/2022 đến ngày 19/02/2023, L và L1 đã thu lợi bất chính số tiền 1.760.000 đồng; Đ đã trả tiền gốc cho L và L1.

+ Ngày 10/02/2023, L cho anh Đ vay số tiền 5.000.000 đồng, L đồng ý và thỏa thuận lãi suất 5000 đồng/1 triệu/ngày, tương đương 180%/1 năm gấp 9 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự, anh Đ đến nhà gặp L1 để viết giấy vay tiền. Từ ngày 10/02/2023 đến ngày 19/02/2023, L và L1 đã thu lợi bất chính số tiền 200.000 đồng; Đ đã trả tiền gốc cho L và L1.

+ Ngày 28/02/2023, L cho anh Đ tiếp tục vay số tiền 12.000.000 đồng, và thỏa thuận lãi suất 3000 đồng/1 triệu/ngày, tương đương 108%/1 năm gấp 5,4 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự, anh Đ đến nhà gặp L1 để viết giấy vay tiền. Từ ngày 28/02/2023 đến ngày 10/3/2023, L và L1 đã thu lợi bất chính số tiền 353.000 đồng; hiện Đ đã trả tiền gốc cho L và L1.

+ Ngày 03/3/2023, L cho anh Đ vay số tiền 3.000.000 đồng, vẫn thỏa thuận lãi suất 3000 đồng/1 triệu/ngày, tương đương 108%/1 năm gấp 5,4 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự. Từ ngày 03/3/2023 đến ngày 10/3/2023, L và L1 thu lợi bất chính số tiền 51.000 đồng; hiện Đ đã trả tiền gốc cho L và L1.

- Vũ Thành L và Vũ Hồng L1 cho anh Phạm Văn L, sinh năm 2002, trú tại thôn DL, xã NT, huyện T1 vay tổng số tiền 9.000.000 đồng, lãi theo thỏa thuận là 7.320.000 đồng, đã thu lãi 7.200.000 đồng, trong đó số tiền thu lợi bất chính là 6.506.000 đồng. cụ thể:

+ Ngày 19/3/2022, anh Phạm Văn L hỏi Vũ Thành L vay số tiền 2.000.000 đồng thỏa thuận mức lãi suất là 5000 đồng/1triệu/1ngày tương đương 180%/1 năm gấp 9 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự. Vũ Thành L bảo L1 chuyển khoản từ tài khoản ngân hàng BIDV số 47110000498088 mang tên Vũ Hồng L1 đến số tài khoản ngân hàng Agribank số 3404205309299 của Phạm Văn L. Từ ngày 19/3/2022 đến ngày 10/3/2023, Vũ Thành L và L1 đã thu lợi bất chính số tiền 3.120.000 đồng; hiện Phạm Văn L đã trả tiền gốc.

+ Ngày 02/9/2022, Vũ Thành L cho anh Phạm Văn L tiếp tục vay số tiền 2.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận mức lãi suất là 5000 đồng/1triệu/1ngày tương đương 180%/1 năm gấp 9 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự. Vũ Thành L đã đưa tiền trực tiếp cho Phạm Văn L. Từ ngày 02/9/2022 đến ngày 10/3/2023, L và L1 đã thu lợi bất chính số tiền 1.671.000 đồng; hiện Phạm Văn L đã trả tiền gốc.

+ Ngày 03/12/2022, Vũ Thành L cho anh Phạm Văn L tiếp tục vay số tiền 2.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận mức lãi suất như trên. Vũ Thành L đã đưa tiền trực tiếp cho Phạm Văn L. Từ ngày 03/12/2022 đến ngày 10/3/2023, L và L1 đã thu lợi bất chính số tiền 862.000 đồng; hiện Phạm Văn L đã trả tiền gốc.

+ Ngày 06/01/2023, anh Phạm Văn L tiếp tục vay của L số tiền 3.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận mức lãi suất như trên. Vũ Thành L đã đưa tiền trực tiếp cho Phạm Văn L. Từ ngày 06/01/2023 đến ngày 10/3/2023, L và L1 đã thu lợi bất chính số tiền 853.000 đồng; hiện Phạm Văn L đã trả tiền gốc.

- Vũ Thành L và Vũ Hồng L1 cho anh Nguyễn Hữu Ph, sinh năm 1983, trú

tại thôn PTĐ, xã PC, huyện T1 vay số tiền 2.000.000 đồng và đã thu lãi 1.080.000 đồng, trong đó số tiền thu lợi bất chính là 893.000 đồng. cụ thể:

+ Ngày 09/7/2022, anh Ph vay của L số tiền 1.000.000 đồng thỏa thuận lãi suất 3000 đồng/1 triệu/ngày, tương đương 108%/1 năm gấp 5,4 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự, L đưa tiền trực tiếp cho Ph. Từ ngày 09/7/2022 đến ngày 10/3/2023, L và L1 đã thu lợi bất chính số tiền 587.000 đồng; hiện Ph đã trả tiền gốc.

+ Ngày 05/11/2022, L cho anh Ph vay số tiền 1.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất 3000 đồng/1 triệu/ngày, L đưa tiền trực tiếp cho Ph. Từ ngày 05/11/2022 đến ngày 10/3/2023, L và L1 đã thu lợi bất chính số tiền 306.000 đồng; hiện Ph đã trả tiền gốc.

- Ngày 28/5/2021, chị Trần Thanh Ng sinh năm 1984 trú tại thôn C, xã TG, huyện T1, tỉnh T2 vay L số tiền 6.000.000 đồng với mức lãi suất là 5000 đồng/1 triệu/1 ngày tương đương 180%/1 năm gấp 9 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự. Sau đó, L bảo chị Nga đến nhà gặp Vũ Hồng L1 để viết giấy vay và nhận tiền. Từ ngày 28/5/2022 đến ngày 10/3/2023, chị Nga đã trả tiền lãi là 8.100.000 đồng, tiền lãi theo thỏa thuận là 8.460.000 đồng, trong đó thu lợi bất chính số tiền 7.520.000 đồng; hiện Nga đã trả tiền gốc.

- Ngày 09/11/2022, anh Đỗ Lâm Th sinh năm 1988 trú tại thôn B, xã TG, huyện T1 vay của L số tiền 9.000.000 đồng với mức lãi suất là 4000 đồng/1 triệu/1 ngày tương đương 144%/1 năm gấp 7,2 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự. Sau đó, L bảo anh Thao đến nhà gặp Vũ Hồng L1 để viết giấy và nhận tiền vay. Từ ngày 09/11/2022 đến ngày 10/3/2023, anh Thao đã trả tiền lãi 4.320.000 đồng, tiền lãi theo thỏa thuận 4.356.000 đồng, trong đó thu lợi bất chính số tiền 3.751.000 đồng; hiện Thao đã trả tiền gốc.

- Vũ Thành L và Vũ Hồng L1 cho anh Nguyễn Văn T sinh năm 1984, trú tại thôn PTĐ, xã PC, huyện T1 vay tổng số tiền là 10.000.000 đồng và đã thu lãi là 7.650.000 đồng, số lãi theo thỏa thuận là 8.070.000 đồng, trong đó số tiền thu lợi bất chính là 6.575.000 đồng. cụ thể:

+ Ngày 30/5/2022, anh T vay của L số tiền 5.000.000 đồng với mức lãi suất là 3000 đồng/1 triệu/1 ngày tương đương 108%/1 năm gấp 5,4 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự. Sau đó, L bảo anh T đến nhà gặp Vũ Hồng L1 để làm thủ tục vay và nhận tiền. Từ ngày 30/5/2022 đến ngày 10/3/2023 L, L1 đã thu lợi bất chính số tiền 3.422.000 đồng; hiện T đã trả tiền gốc.

+ Ngày 22/6/2022, L tiếp tục cho anh T vay số tiền 5.000.000 đồng với lãi suất 3000 đồng/1triệu/1ngày. Sau đó L về nhà lấy tiền của L1 cầm đến công ty đưa cho anh T. Từ ngày 22/6/2022 đến ngày 10/3/2023, L, L1 đã thu lợi bất chính số tiền 3.153.000 đồng; hiện T đã trả tiền gốc.

- Vũ Thành L và Vũ Hồng L1 cho anh Phạm Văn L sinh năm 1981, trú tại tổ dân phố số x, thị trấn T1, huyện T1 vay tổng số tiền là 11.000.000đồng, đã thu lãi 14.850.000 đồng, số lãi theo thỏa thuận là 15.174.000 đồng, trong đó số tiền thu lợi bất chính là 12.367.000 đồng. cụ thể:

+ Ngày 28/11/2021, anh L vay của L số tiền 5.000.000 đồng với mức lãi suất là 3000 đồng/1triệu/1ngày tương đương 108%/1 năm gấp 5,4 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự. Sau đó, L bảo anh L đến nhà gặp Vũ Hồng L1 để viết giấy và nhận tiền. Từ ngày 28/11/2021 đến ngày 10/3/2023 , L, L1 đã thu lợi bất chính số tiền 5.650.000 đồng; hiện L đã trả tiền gốc.

+ Ngày 02/12/2021, L tiếp tục cho anh L vay số tiền 6.000 đồng với mức lãi suất là 3000 đồng/1triệu/1ngày. Sau đó L về nhà lấy tiền của L1 cầm đến công ty đưa cho anh L. Các tháng sau đó anh L gặp L để trả tiền lãi bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào số tài khoản ngân hàng BIDV của Vũ Hồng L1. Từ ngày 02/12/2021 đến ngày 10/3/2023 , L, L1 đã thu lợi bất chính số tiền 6.717.000 đồng; hiện L đã trả tiền gốc.

- Vũ Thành L và Vũ Hồng L1 cho anh Vũ Tiến D sinh năm 1986 trú tại thôn TT, xã ĐL, huyện T1 vay tổng số tiền là 5.000.000đồng, đã thu lãi 450.000 đồng, số lãi theo thỏa thuận là 831.000 đồng, trong đó số tiền thu lợi bất chính là 677.000 đồng, cụ thể:

+ Ngày 11/01/2023, anh Vũ Tiến D sinh năm 1986 trú tại thôn TT, xã ĐL, huyện T1, vay của L vay số tiền 2.000.000 đồng hai bên thỏa thuận mức lãi suất là 3000 đồng/1triệu/1ngày tương đương 108%/1 năm gấp 5,4 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự. Sau đó, L về nhà gặp Vũ Hồng L1 để lấy tiền và cầm đến công ty đưa cho anh D vay. Từ ngày 11/01/2023 đến ngày 10/3/2023 L, L1 đã thu lợi bất chính số tiền 288.000 đồng; hiện D đã trả tiền gốc.

+ Ngày 17/01/2023, L cho anh D vay số tiền 3.000.000 đồng với mức lãi suất là 3000 đồng/1triệu/1ngày. Các tháng sau đó anh D gặp L ở công ty để trả tiền lãi bằng tiền mặt trực tiếp. Từ ngày 17/01/2023 đến ngày 10/3/2023 thu lợi bất chính số tiền 389.000 đồng; hiện D đã trả tiền gốc.

- Vũ Thành L và Vũ Hồng L1 cho Trần Văn Ph, sinh năm 1977, trú tại thôn DC, xã DM, huyện T1 vay tổng số tiền là 14.000.000đồng, đã thu lãi

392.000 đồng, số lãi theo thỏa thuận là 402.000 đồng, trong đó số tiền thu lợi bất chính là 327.000 đồng. cụ thể:

+ Ngày 16/02/2023, anh Ph vay của L số tiền 2.000.000 đồng thỏa thuận mức lãi suất là 3000 đồng/1triệu/1ngày, tương đương 108%/1 năm gấp 5,4 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự. Sau đó, L về gặp L1 lấy số tiền trên cầm đến công ty đưa cho Ph vay. Từ ngày 16/02/2023 đến ngày 23/2/2023, thu lợi bất chính số tiền 34.000 đồng; hiện Ph đã trả tiền gốc.

+ Ngày 01/3/2023, L tiếp tục cho anh Ph vay số tiền 12.000.000 đồng với mức lãi suất là 3000 đồng/1triệu/1ngày. Cùng ngày, anh Ph đến nhà L1 để viết giấy vay tiền và nhận tiền vay. Từ ngày 01/3/2023 đến ngày 10/3/2023 đã thu lợi bất chính số tiền 293.000 đồng;

- Ngày 22/12/2022, anh Trần Đức Ch sinh năm 1981, trú tại thôn PTĐ, xã PC, huyện T1, vay của L số tiền 7.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận mức lãi suất là 4000 đồng/1triệu/1ngày tương đương 144%/1 năm gấp 7,2 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự. Sau đó, L về gặp L1 lấy số tiền 7.000.000 đồng để đưa cho Ch vay, các tháng sau đó anh Ch gặp L ở công ty để trả tiền lãi bằng tiền mặt trực tiếp. Đến ngày 19/02/2023, anh Ch đã trả số tiền gốc vay cho L. Từ ngày 22/12/2022 đến ngày 19/2/2023 , anh Ch đã trả lãi 1.680.000 đồng, trong đó thu lợi bất chính số tiền 1.458.000 đồng.

- Ngoài ra ngày 03/2/2023 Vũ Hồng L1 còn cho Phạm Thế V sinh năm 1983 trú tại thôn MC, xã DM, huyện T1, vay số tiền 30.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 3000 đồng/1 triệu/ngày, tương đương tương đương 108%/1 năm gấp 5,4 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự. Từ ngày 03/2/2023 đến ngày 10/3/2023, V đã trả lãi là 2.700.000 đồng, lãi suất theo thỏa thuận là 3.330.000 đồng, trong đó thu lợi bất chính số tiền 2.700.000 đồng (đối với khoản cho vay này bị cáo L không biết). Hiện V chưa trả tiền gốc.

Như vậy trong khoảng thời gian từ ngày 13/11/2021 đến ngày 10/3/2023, Vũ Thành L, Vũ Hồng L1 đã cho anh Nguyễn Đắc Đ, Đỗ Lâm Th, Vũ Tiến D , Nguyễn Hữu Ph , Trần Đức Ch, Nguyễn Văn T , Trần Văn Ph , Phạm Văn L, Phạm Văn L, chị Trần Thanh Ng vay tổng số tiền là 158.000.000 đồng với mức lãi suất từ 3.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày đến 5.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày (gấp từ 5.4 đến 9 lần so với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự). Tổng số tiền lãi L, L1 đã thỏa thuận với những người vay là 78.888.000 đồng, đã nhận được là 77.222.000 đồng, trong đó thu lợi bất chính là 65.757.000 đồng.

Ngoài ra Vũ Hồng L1 còn cho anh Phạm Thế V vay số tiền 30.000.000 đồng với mức lãi suất 3000 đồng/1.000.000 triệu/ngày (gấp 5,4 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự) thu lời bất chính riêng số tiền 2.700.000 đồng.

Quá trình điều tra, các bị cáo Vũ Thành L và Vũ Hồng L1 thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số 61/CT-VKSTH ngày 06/7/2023, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh T2 quyết định truy tố các bị cáo Vũ Thành L và Vũ Hồng L1 về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Vị đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa sơ thẩm vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố về tội danh, điều luật như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Vũ Thành L và Vũ Hồng L1 phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”:

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 35, Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Thành L, Vũ Hồng L1 mỗi bị cáo từ 70.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Buộc bị cáo L phải nộp lại số tiền 6.567.000 đồng tiền lãi theo mức lãi suất cao nhất của Bộ luật dân sự để sung quỹ Nhà nước. Bị cáo L phải trả lại số tiền thu lời bất chính cho anh Trần Văn Ph là 163.500 đồng; anh Phạm Văn L là 3.253.000 đồng.

Buộc bị cáo L1 phải nộp lại số tiền 158.000.000 đồng tiền gốc và 7.184.000 đồng tiền lãi theo mức lãi suất cao nhất của Bộ luật dân sự để sung quỹ Nhà nước. Bị cáo L1 phải trả lại số tiền thu lời bất chính cho anh Phạm Thế V là 2.700.000 đồng Trần Văn Ph là 163.500 đồng; anh Phạm Văn L là 3.253.000 đồng,.

Truy thu số tiền 30.000.000 đồng nợ gốc của anh Phạm Thế V chưa trả cho Vũ Hồng L1 để sung quỹ Nhà nước.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 màu tím (kèm sim số 0966628681); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh rêu (kèm sim số 0906250965). Về án phí mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo đồng ý với tội danh, hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố, không tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đều khai nhận: Trong khoảng thời gian từ ngày 13/11/2021 đến ngày 10/3/2023, Vũ Thành L, Vũ Hồng L1 đã bàn bạc với nhau cho anh Nguyễn Đắc Đ, Đỗ Lâm Th, Vũ Tiến D, Nguyễn Hữu Ph, Trần Đức Ch, Nguyễn Văn T, Trần Văn Ph, Phạm Văn L, Phạm Văn L, chị Trần Thanh Ng vay tổng số tiền là 158.000.000 đồng với mức lãi suất từ 3.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày đến 5.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày (gấp từ 5.4 đến 9 lần so với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự). Tổng số tiền lãi L, L1 đã thỏa thuận với những người vay là 78.888.000 đồng, đã nhận được là 77.222.000 đồng, trong đó thu lợi bất chính là 65.757.000 đồng.

Ngoài ra Vũ Hồng L1 còn cho anh Phạm Thế V vay số tiền 30.000.000 đồng với mức lãi suất 3000 đồng/1.000.000 triệu/ngày (gấp 5,4 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự), đã nhận 2.700.000 đồng tiền lãi, thu lợi bất chính riêng số tiền 2.700.000 đồng.

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp và được chứng minh bằng: Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu, biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, biên bản làm việc về việc kiểm tra điện thoại do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T1 lập ngày 11/3/2023 tại Công an huyện T1; Bản sao kê tài khoản ngân hàng mang tên Phạm Văn L; Vũ Hồng L1 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam; tài khoản mang tên Lê Thị Th tại ngân hàng HD bank; Biên bản ghi lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Trong khoảng thời gian từ ngày 13/11/2021 đến ngày 10/3/2023, Vũ Thành L, Vũ Hồng L1 đã cho anh Nguyễn Đắc Đ, Đỗ Lâm Th, Vũ Tiến D , Nguyễn Hữu Ph , Trần Đức Ch, Nguyễn Văn T , Trần Văn Ph , Phạm Văn L, Phạm Văn L, chị Trần Thanh Ng vay tổng số tiền là 158.000.000 đồng với mức lãi suất từ 3.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày đến 5.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày (gấp từ 5.4 đến 9 lần so với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự). Tổng số tiền lãi L, L1 đã thỏa thuận với những người vay là 78.888.000 đồng, đã nhận được là 77.222.000 đồng, trong đó thu lợi bất chính là 65.757.000 đồng.

Ngoài ra Vũ Hồng L1 còn cho anh Phạm Thê V vay số tiền 30.000.000 đồng với mức lãi suất 3000 đồng/1.000.000 triệu/ngày (gấp 5,4 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự) thu lợi bất chính riêng số tiền 2.700.000 đồng, cụ thể:

- Các ngày 13/11/2021, 14/12/2021, 09/02/2022, 11/3/2022, 03/8/2022, 22/8/2022, 07/12/2022, 10/02/2023, 28/02/2023, 03/3/2023 L và L1 cho anh Nguyễn Đắc Đ, sinh năm 1986 trú tại thôn B, xã TG, huyện T1, tỉnh T2 vay tổng số tiền là 85.000.000 đồng với mức lãi suất từ 3.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày đến 5.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày và đã thu lãi 31.500.000, trong đó số tiền thu lợi bất chính là 25.683.000 đồng, toàn bộ tiền gốc anh Đ đã trả cho L và L1.

- Các ngày 19/3/2022, 02/9/2022, 03/12/2022, 06/01/2023 L và L1 cho Phạm Văn L, sinh năm 2002, trú tại thôn DL, xã NT, huyện T1 vay tổng số tiền 9.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 5.000 đồng/1triệu/1ngày với tổng số tiền là 7.320.000 đồng, đã thu lãi 7.200.000 đồng, trong đó số tiền thu lợi bất chính là 6.506.000 đồng, toàn bộ tiền gốc anh L đã trả cho L và L1.

- Các ngày 09/7/2022, 05/11/2022, L và L1 cho anh Nguyễn Hữu Ph, sinh năm 1983, trú tại thôn PTĐ, xã PC, huyện T1 vay số tiền 2.000.000 đồng với mức lãi suất từ 3.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày và đã thu lãi 1.080.000 đồng, trong đó số tiền thu lợi bất chính là 893.000 đồng, toàn bộ tiền gốc anh Ph đã trả cho L và L1.

- Ngày 28/5/2021, L và L1 cho chị Trần Thanh Ng sinh năm 1984 trú tại thôn C, xã TG, huyện T1, tỉnh T2 vay số tiền 6.000.000 đồng với mức lãi suất là 5000 đồng/1triệu/1ngày. Sau đó, L bảo chị Nga đến nhà gặp Vũ Hồng L1 để viết giấy vay và nhận tiền. Chị Nga đã trả tiền lãi là 8.100.000 đồng, tiền lãi theo thỏa thuận là 8.460.000 đồng, trong đó thu lợi bất chính số tiền 7.520.000 đồng; chị Nga đã trả L và L1 toàn bộ tiền gốc.

- Ngày 09/11/2022, L và L1 cho anh Đỗ Lâm Th sinh năm 1988, trú tại thôn B, xã TG, huyện T1 vay số tiền 9.000.000 đồng với mức lãi suất là 4000 đồng/1.000.000 đồng /1ngày. Anh Thao đã trả tiền lãi 4.320.000 đồng, tiền lãi theo thỏa thuận 4.356.000 đồng, trong đó thu lợi bất chính số tiền 3.751.000 đồng; anh Thao đã trả L và L1 toàn bộ tiền gốc.

- Các ngày 30/5/2022, 22/6/2022, L và L1 cho anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1984, trú tại thôn PTĐ, xã PC, huyện T1 vay tổng số tiền là 10.000.000 đồng với mức lãi suất là 3000 đồng/1.000.000 đồng /1ngày và đã thu lãi là 7.650.000 đồng, số lãi theo thỏa thuận là 8.070.000 đồng, trong đó số tiền thu lợi bất chính là 6.575.000 đồng, toàn bộ tiền gốc anh Tuấn đã trả cho L và L1.

- Các ngày 28/11/2021, 02/12/2021, L và L1 cho anh Phạm Văn L, sinh năm 1981, trú tại tổ dân phố số x, thị trấn T1, huyện T1 vay tổng số tiền là 11.000.000đồng, đã thu lãi 14.850.000 đồng, số lãi theo thỏa thuận là 15.174.000 đồng, trong đó số tiền thu lợi bất chính là 12.367.000 đồng. Anh Long đã trả L và L1 toàn bộ tiền gốc.

- Các ngày 11/01/2023, 17/01/2023, L và L1 cho anh Vũ Tiến D sinh năm 1986, trú tại thôn TT, xã ĐL, huyện T1 vay tổng số tiền là 5.000.000đồng, với mức lãi suất là 3000 đồng/1.000.000 đồng /1ngày, đã thu lãi 450.000 đồng, số lãi theo thỏa thuận là 831.000 đồng, trong đó số tiền thu lợi bất chính là 677.000 đồng. Anh Dũng đã trả L và L1 toàn bộ tiền gốc.

- Các ngày 16/02/2023, 01/3/2023 L và L1 cho anh Trần Văn Ph, sinh năm 1977, trú tại thôn DC, xã ĐM, huyện T1 vay tổng số tiền là 14.000.000đồng, với mức lãi suất là 3000 đồng/1.000.000 đồng /1ngày, đã thu lãi 392.000 đồng, số lãi theo thỏa thuận là 402.000 đồng, trong đó số tiền thu lợi bất chính là 327.000 đồng. Anh Phiến đã trả L và L1 toàn bộ tiền gốc.

- Ngày 22/12/2022, L và L1 cho anh Trần Đức Ch sinh năm 1981, trú tại thôn PTĐ, xã PC, huyện T1 vay số tiền 7.000.000 đồng, với mức lãi suất là 4000 đồng/1.000.000 đồng /1ngày, đã thu lãi 1.680.000 đồng, trong đó thu lợi bất chính số tiền 1.458.000 đồng. Anh Chung đã trả L và L1 toàn bộ tiền gốc.

- Ngoài ra ngày 03/2/2023, Vũ Hồng L1 còn cho anh Phạm Thế V, sinh năm 1983, trú tại thôn MC, xã DM, huyện T1, vay số tiền 30.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 3000 đồng/ 1.000.000 đồng /ngày, đã thu lãi là 2.700.000 đồng, lãi suất theo thỏa thuận là 3.330.000 đồng, trong đó thu lợi bất chính số tiền 2.700.000 đồng (đối với khoản cho vay này bị cáo L không biết). Anh Vchưa trả tiền nợ gốc cho Vũ Hồng L1.

Mức lãi suất mà các bị cáo L và L1 cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vay tương đương lãi suất 108% đến 180%/1 năm, gấp 5,4 đến 9 lần so với mức lãi suất tối đa theo quy định của Bộ luật Dân sự. Khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định : *“Lãi suất vay do các bên thỏa thuận. Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác...Trường hợp lãi suất theo thỏa thuận vượt quá lãi suất giới hạn được quy định tại khoản này thì mức lãi suất vượt quá không có hiệu lực”*.

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của các bị cáo Vũ Thành L, Vũ Hồng L1 đã cấu thành tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh T2 quyết định truy tố các bị cáo Vũ Thành L, Vũ Hồng L1 về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 321: Tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự

1. Người nào trong giao dịch dân sự mà cho vay với lãi suất gấp 05 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự, thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm.

.....
....

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng:

Hành vi phạm tội của các bị cáo Vũ Thành L, Vũ Hồng L1 tuy thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước về tín dụng, cụ thể là kinh doanh tiền tệ, đồng thời xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của người vay. Các bị cáo nhận thức được hành vi cho vay với mức lãi suất cao hơn từ 5,4 đến 9 lần mức lãi suất của Bộ luật dân sự quy định là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vì vụ lợi vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy cần phải xử phạt bị

cáo với mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra để giáo dục riêng với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong các lần phạm tội bị cáo L có vai trò là người khởi xướng về việc cho vay lãi nặng, trực tiếp hướng dẫn người vay đến gặp bị cáo L1 để vay tiền và ký giấy vay, hằng tháng theo dõi và đôn đốc người vay trả lãi, tuy nhiên bị cáo L1 lại một mình cho anh Phạm Thế V vay 01 lần 30.000.000 đồng để thu lợi bất chính nên có vai trò ngang nhau trong cùng vụ án.

[3.1] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Vũ Thành L, Vũ Hồng L1 đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo đã tự nguyện trả lại cho những người vay tiền số tiền thu lợi bất chính (trừ anh Phạm Thế V, Phạm Văn L và Trần Văn Ph không có mặt tại địa phương) và 8/11 người vay tiền đã có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo nên các bị cáo đều được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo L1 có thời gian tham gia quân đội nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[3.2] Về mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt:

Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo Vũ Thành L, Vũ Hồng L1 phạm tội ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự nên chỉ cần áp dụng hình phạt tiền cũng đủ để giáo dục các bị cáo.

Về hình phạt bổ sung, do đã áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[3.3] Về các biện pháp tư pháp:

Đối với số tiền 158.000.000 đồng nợ gốc những người vay đã trả lại cho các bị cáo cùng số tiền lãi các bị cáo đã nhận của người vay tương ứng với mức lãi suất 20%/năm là khoản tiền phát sinh từ tội phạm, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước, trong đó số tiền gốc 158.000.000 đồng là của bị cáo L1, do đó bị cáo L1 phải nộp lại toàn bộ; số tiền lãi các bị cáo đã nhận của người vay tương ứng với mức lãi suất 20%/năm, và số tiền lãi vượt quá quy định, các bị cáo đã sử dụng vào mục đích chi tiêu chung nên mỗi bị cáo phải chịu 50%.

Đối với số tiền nợ gốc anh Phạm Thế V chưa trả cho Vũ Hồng L1 là khoản tiền phát sinh từ tội phạm, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền thu lời bất chính mà các bị cáo L, L1 đã thu của những người vay là các anh, chị: Nguyễn Đắc Đ, Đỗ Lâm Th, Vũ Tiến D, Nguyễn Hữu Ph, Trần Đức Ch, Nguyễn Văn T, Phạm Văn L, Trần Thanh Ng, các bị cáo đã trả cho những người vay nên không đặt ra giải quyết. Đối với số tiền thu lời bất chính từ các khoản vay của anh Trần Văn Ph và Phạm Văn L, cần buộc các bị cáo trả lại cho anh Phiến, anh L. Đối với số tiền thu lời bất chính từ khoản vay của anh Phạm Thế V do Vũ Hồng L1 cho vay riêng, cần buộc bị cáo L1 phải trả lại cho anh Văn. Do anh Phiến, L, Văn vay tiền không sử dụng vào mục đích bất hợp pháp.

Đối với số tiền lãi theo thỏa thuận của một số người vay chưa trả đủ cho bị cáo L, L1, tuy nhiên các bị cáo không có yêu cầu phải trả nên chấp nhận yêu cầu của các bị cáo, không đặt ra giải quyết.

[4] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã quản lý 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 màu tím (kèm sim số 0966628681) thu của Vũ Thành L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh rêu (kèm sim số 0906250965) thu của Vũ Hồng L1, Hội đồng xét xử xác định là công cụ phương tiện phạm tội, cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[5] Trong vụ án này có bà Lê Thị Th, sinh năm 1964, trú tại tổ dân phố HT, thị trấn T1, huyện T1 là người đã cho L mượn tài khoản mở tại Ngân hàng HD bank để 02 người vay là Phạm Văn L, Đỗ Lâm Th chuyển tiền trả lãi cho L (02 lần). Tài liệu điều tra thể hiện khi mượn tài khoản, L chỉ nói với bà Thủy là để bạn chuyển tiền đến cho L, bà Th không biết việc L cho vay lãi nặng và cũng không được hưởng lợi gì, do đó không có cơ sở xử lý đối với bà Lê Thị Th.

[6] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Vũ Thành L, Vũ Hồng L1, phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

2. Xử phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 35 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Thành L 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 35 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Hồng L1 70.000.000đồng (bảy mươi triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về các biện pháp tư pháp:

Áp dụng khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

Buộc bị cáo Vũ Thành L phải nộp số tiền lãi theo quy định là 6.567.000đồng (sáu triệu năm trăm sáu mươi bảy nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Buộc bị cáo Vũ Thành L phải trả số tiền 163.500 đồng cho anh Trần Văn Ph; số tiền 3.253.000 đồng cho anh Phạm Văn L.

Buộc bị cáo Vũ Hồng L1 phải nộp số tiền 165.184.000 đồng (một trăm sáu mươi lăm triệu một trăm tám mươi tư nghìn đồng), trong đó tiền gốc là 158.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định là 7.184.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Buộc bị cáo Vũ Hồng L1 phải trả số tiền 2.700.000 đồng cho anh Phạm Thế V; số tiền 163.500 đồng cho anh Trần Văn Ph; số tiền 3.253.000 đồng cho anh Phạm Văn L.

Buộc anh Phạm Thế V, sinh năm 1983, trú tại thôn Đồng Châu, xã Đông Minh, huyện T1, tỉnh T2 phải nộp số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

4. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 màu tím (kèm sim số 0966628681) thu của Vũ Thành L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh rêu (kèm sim số 0906250965) thu của Vũ Hồng L1.

5. Về án phí:

Áp dụng Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các bị cáo Vũ Thành L, Vũ Hồng L1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hành sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 28/7/2023; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về vấn đề liên quan trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh T2;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T2;
- Sở Tư pháp tỉnh T2;
- VKSND huyện T1;
- Công an huyện T1;
- Chi cục THADS huyện T1;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đồng Ngọc Huyền

